| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẾN LỨC**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **09**/2025/KDTM-ST
Ngày: 30-5-2025
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Đình Đông

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ẩn

2. Ông Nguyễn Văn Cao

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện bến Lức tham gia phiên tòa***: Ông Huỳnh Đỗ Phúc Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 32/2024/TLST-KDTM ngày 05/11/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

*Người đại diện hợp pháp theo pháp luật*: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền*: Ông Đỗ Thành Tr, chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý (theo văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024, có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, Tòa nhà ACM, số 96 Cao Th, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại đầu tư E.

*Người đại diện hợp pháp theo pháp luật*: Bà Chắng Gia Y, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 1396, tờ bản đồ số 3, xã Mỹ Y, huyện Bến L, tỉnh Long An.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thái Đăng T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số B19a, cư xá Phú Lâm B, đường Bà Hom, Phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đỗ Thành Tr đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại đầu tư E (gọi tắt là Công ty E) thỏa thuận ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp, mã CTSP: 12560043, mã khách hàng số: IBH 12560043 ngày 24/8/2023, với hạn mức tín dụng thẻ đề nghị với số tiền 200.000.000đồng, lãi suất trong hạn áp dụng với dư nợ thẻ tín dụng là 34%/năm, thời hạn hạn mức tín dụng thẻ đề nghị 60 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh. Ngày 14/9/2023, Ngân hàng đã ký duyệt giải ngân cho Công ty E. Để đảm bảo khoản nợ vay của Công ty E, Ngân hàng và ông Nguyễn Thái Đăng T đã ký Hợp đồng bảo lãnh số: ELOS-7171/23/SME/BLCN-01 ngày 24/8/2023. Thực hiện hợp đồng, Công ty E đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty E thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 199.098.507đồng; nợ lãi 122.967.286đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/5/2025); tổng cộng 322.065.793đồng.

- Yêu cầu Công ty E tiếp tục trả lãi theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp, mã CTSP: 12560043, mã khách hàng số: IBH 12560043 ngày 24/8/2023 được ký kết giữa Ngân hàng và Công ty E kể từ ngày 31/5/2025 cho đến khi Công ty E thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp Công ty E không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Thái Đăng T phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Hợp đồng bảo lãnh số: ELOS-7171/23/SME/BLCN-01 ngày 24/8/2023.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức căn cứ quy định tại Điều 196, Điều 199 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ghi ý kiến của bị đơn Công ty E; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thái Đăng T với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên, bị đơn Công ty E; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thái Đăng T cố tình vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đối với Công ty E về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc Công ty E có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 199.098.507đồng; nợ lãi 122.967.286đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/5/2025); tổng cộng số tiền 322.065.793đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/5/2025 cho đến khi Công ty E thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp, mã CTSP: 12560043, mã khách hàng số: IBH 12560043 ngày 24/8/2023 được ký kết giữa Ngân hàng và Công ty E. Trường hợp Công ty E không thanh toán khoản nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp, mã CTSP: 12560043, mã khách hàng số: IBH 12560043 ngày 24/8/2023 thì Hợp đồng bảo lãnh số: ELOS-7171/23/SME/BLCN-01 ngày 24/8/2023 được ký kết giữa ông Nguyễn Thái Đăng T và Ngân hàng được xử lý theo quy định tại các Điều 335, 336, 339, 342 của Bộ luật Dân sự.

## NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty E thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp được ký kết giữa Ngân hàng và Công ty E. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty E có địa chỉ tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Về phạm vi khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét những nội dung theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được quy định tại Điều 5, Điều 188 Bộ luật Tố tụng dân sự; những nội dung khác không liên quan đến nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án không xem xét đến.

[4]. Về vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Bà Chắng Gia Y đại diện cho Công ty E, ông Nguyễn Thái Đăng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[5]. Xét nội dung tranh chấp:

[5.1]. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp, mã CTSP: 12560043, mã khách hàng số: IBH 12560043 ngày 24/8/2023 và Hợp đồng bảo lãnh số: ELOS-7171/23/SME/BLCN-01 ngày 24/8/2023 được xác lập giữa Ngân hàng với Công ty E; ông Nguyễn Thái

Đăng T trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội và hình thức phù hợp theo quy định tại Điều 405, Điều 406 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là hợp đồng hợp pháp, làm căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia giao kết hợp đồng.

[5.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

[5.2.1] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty E thanh toán cho Ngân hàng số tiền tiền nợ gốc 199.098.507đồng. Ngân hàng khởi kiện có cung cấp cho Tòa án chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp, mã CTSP: 12560043, mã khách hàng số: IBH 12560043 ngày 24/8/2023. Nội dung Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp, mã CTSP: 12560043, mã khách hàng số: IBH 12560043 ngày 24/8/2023 thể hiện, Ngân hàng cho Công ty E vay số tiền 200.000.000đồng, lãi suất trong hạn áp dụng với dư nợ thẻ tín dụng là 34%/năm, thời hạn hạn mức tín dụng thẻ đề nghị 60 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh. Ngày 14/9/2023, Ngân hàng đã ký duyệt giải ngân cho Công ty E. Thực hiện hợp đồng, Công ty E đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi. Quá trình giải quyết vụ án, Công ty E đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để Công ty E đến Tòa án trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ nhằm bảo vệ quyền lợi của Công ty E đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng Công ty E cố tình vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp gồm: Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp, mã CTSP: 12560043, mã khách hàng số: IBH 12560043 ngày 24/8/2023 thể hiện nội dung tại mục "bên vay" có chữ ký, đóng dấu của bà Chắng Gia Y là người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Công ty E. Do đó, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu Công ty E thanh toán số tiền nợ gốc là 199.098.507đồng.

[5.2.2]. Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng: Lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi chậm trả theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp, mã CTSP: 12560043, mã khách hàng số: IBH 12560043 ngày 24/8/2023 do các bên tự nguyện thỏa thuận và phù hợp Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó, Ngân hàng khởi yêu cầu Công ty E thanh toán số tiền nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí chậm trả với tổng số tiền 122.967.286đồng tính đến ngày 30/5/2025 là có căn cứ chấp nhận. Đồng thời, cần tiếp tục duy trì mức lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi chậm trả theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp, mã CTSP: 12560043, mã khách hàng số: IBH 12560043 ngày 24/8/2023 được ký kết giữa Ngân hàng và Công ty E cho đến khi Công ty E thanh toán xong số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng.

Từ những phân tích tại mục [5.2.1] và [5.2.2], Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, cũng như chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Buộc Công ty E có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 199.098.507đồng; nợ lãi

122.967.286đồng tính đến ngày 30/5/2025.

[5.2.3]. Xét về nghĩa vụ bảo lãnh:

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp, mã CTSP: 12560043, mã khách hàng số: IBH 12560043 ngày 24/8/2023 giữa Ngân hàng và Công ty E. Tại Điều 4 của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế các bên đã thỏa thuận về biện pháp bảo đảm bằng Hợp đồng bảo lãnh số: ELOS-7171/23/SME/BLCN-01 ngày 24/8/2023 được xác lập giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Thái Đăng T. Hợp đồng bảo lãnh số: ELOS-7171/23/SME/BLCN-01 ngày 24/8/2023 có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định tại các Điều 335, 336, 339, 342 của Bộ luật Dân sự nên hợp đồng có hiệu lực và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng nội dung cam kết trong hợp đồng. Do đó, cần tiếp tục duy trì Hợp đồng bảo lãnh số: ELOS-7171/23/SME/BLCN-01 ngày 24/8/2023 để đảm bảo thi hành các khoản nợ của Ngân hàng.

6]. Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại đầu tư E phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 335, 336, 339, 342 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại đầu tư E về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại đầu tư E có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền nợ gốc 199.098.507đồng; nợ lãi 122.967.286đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/5/2025); tổng cộng số tiền 322.065.793đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/5/2025 cho đến khi Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại đầu tư E thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp, mã CTSP: 12560043, mã khách hàng số: IBH 12560043 ngày

24/8/2023 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại đầu tư E.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại đầu tư E không thanh toán khoản nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp, mã CTSP: 12560043, mã khách hàng số: IBH 12560043 ngày 24/8/2023 thì Hợp đồng bảo lãnh số: ELOS-7171/23/SME/BLCN-01 ngày 24/8/2023 được ký kết giữa ông Nguyễn Thái Đăng T và Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V được xử lý theo quy định tại các Điều 335, 336, 339, 342 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại đầu tư E phải chịu 16.103.289đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền 5.666.200đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00.07401 ngày 05/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Bến Lức.
-CCTHADS huyện Bến Lức.
-Các đương sự.
-Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

**Nguyễn Đình Đông**